

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vào cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BTTTT ngày 07/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-BTNMT ngày 09/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Công nghệ thông tin) để xem xét, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ TN&MT;
- Công thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, CNTT.

En *Chinh*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc

QUY CHẾ

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1676 /QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng hệ thống báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin, phần ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi là thông tin dự án công nghệ thông tin) và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là hệ thống báo cáo).

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất đối với tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ (cơ quan, tổ chức, đơn vị là chủ đầu tư hoặc chủ trì các dự án ứng dụng công nghệ thông tin hoặc dự án có phần ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp thẩm quyền của Bộ và các quy định của Nhà nước, sau đây gọi là Đơn vị chủ trì dự án) trong quá trình báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 2. Mục đích của hệ thống báo cáo

1. Cung cấp các công cụ trên môi trường giao tiếp điện tử để hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Bộ, Lãnh đạo Bộ khai thác, sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.

2. Lưu trữ, quản lý tập trung và có hệ thống các thông tin dự án công nghệ thông tin và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Tổng hợp, báo cáo số liệu về thông tin dự án công nghệ thông tin và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị trực thuộc Bộ, hỗ trợ kết xuất dữ liệu ra các định dạng word, pdf... nhằm phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phục vụ công tác quản lý điều hành, xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. Dự án công nghệ thông tin là tập hợp những đề xuất có liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và cơ sở dữ liệu nhằm đạt được sự cải thiện về tốc độ, hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ trong ít nhất một chu kỳ phát triển của công nghệ thông tin.

2. Phần ứng dụng công nghệ thông tin là tập hợp các nội dung hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu có trong các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng công trình hoặc trong các dự án thuộc các lĩnh vực chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

3. Tài khoản là tên đăng nhập và mật khẩu được cấp cho người sử dụng để truy cập vào hệ thống báo cáo.

4. Đơn vị báo cáo là các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin hoặc đơn vị đầu mối có chuyên môn công nghệ thông tin trực thuộc các đơn vị thuộc Bộ.

5. Người báo cáo là người được Đơn vị báo cáo giao làm đầu mối trực tiếp thực hiện báo cáo, đồng thời là người sử dụng hệ thống báo cáo.

Điều 4. Nguyên tắc báo cáo

1. Việc báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin phải căn cứ vào kế hoạch 05 năm, kế hoạch hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, chương trình và kế hoạch công tác hàng năm của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Nội dung báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống báo cáo

1. Các đơn vị báo cáo gửi thông tin đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống báo cáo theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này đến Cục Công nghệ thông tin.

(Mỗi Đơn vị báo cáo được đăng ký tối đa không quá 02 tài khoản sử dụng).

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống báo cáo Cục Công nghệ thông tin thực hiện tạo, phân quyền tài khoản sử dụng và thông báo qua thư điện tử thông tin tài khoản sử dụng đến Đơn vị báo cáo.

Chương II

BÁO CÁO THÔNG TIN DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Yêu cầu và trách nhiệm báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin

1. Việc báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin phải căn cứ vào danh mục dự án công nghệ thông tin và theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

2. Trách nhiệm báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin.

a) Đơn vị chủ trì dự án báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin do mình thực hiện cho Đơn vị báo cáo.

b) Đơn vị báo cáo tổng hợp báo cáo từ các Đơn vị chủ trì dự án (bao gồm các dự án do mình chủ trì) sử dụng tài khoản được cấp cập nhật trực tiếp báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin vào hệ thống báo cáo, đồng thời gửi báo cáo bằng văn bản đến Cục Công nghệ thông tin.

c) Cục Công nghệ thông tin tổng hợp và gửi các báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin cho Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông tin theo quy định.

Điều 7. Nội dung báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin

1. Báo cáo giai đoạn 1:

Đơn vị chủ trì dự án, Đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục III và Phụ lục V của Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vào cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Báo cáo giai đoạn 2: Đơn vị chủ trì dự án, Đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin được nghiệm thu, bàn giao bao gồm toàn bộ thông tin về sản phẩm của dự án công nghệ thông tin, phân ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định từ Phụ lục I đến Phụ lục X của Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT.

Đối với Phụ lục I, Phụ lục III và Phụ lục V đã có Báo cáo giai đoạn 1, Đơn vị chủ trì dự án, Đơn vị báo cáo chỉ cập nhật những chỉ tiêu báo cáo có thay đổi.

Điều 8. Thời gian báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin

1. Đối với Báo cáo giai đoạn 1:

a) Đơn vị chủ trì dự án gửi báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin tới Đơn vị báo cáo chậm nhất không quá 05 ngày kể từ ngày dự án được phê duyệt.

b) Đơn vị báo cáo gửi báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin đến Cục Công nghệ thông tin chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Đơn vị chủ trì dự án.

c) Sau khi tập hợp báo cáo thông tin các dự án công nghệ thông tin trong phạm vi của Bộ, Cục Công nghệ thông tin lập báo cáo tổng hợp chung của Bộ. Thời gian tổng hợp được tính từ ngày 01/12 và chậm nhất vào ngày 31/12 cùng năm, đồng thời gửi báo cáo cho Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 6 và các Phụ lục XI, Phụ lục XII, Phụ lục XIII của Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT.

2. Đối với Báo cáo giai đoạn 2:

a) Đơn vị chủ trì dự án gửi báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin tới Đơn vị báo cáo chậm nhất không quá 01 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao tổng thể dự án.

b) Đơn vị báo cáo gửi báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin đến Cục Công nghệ thông tin chậm nhất không quá 01 tháng kể từ ngày nhận được báo cáo của Đơn vị chủ trì dự án.

c) Sau khi tập hợp báo cáo thông tin các dự án công nghệ thông tin trong phạm vi của Bộ, Cục Công nghệ thông tin tổng hợp danh sách, lập báo cáo chung của Bộ, trước ngày 31/12. Đồng thời gửi báo cáo cho Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 6 và các Phụ lục XI, Phụ lục XII, Phụ lục XIII của Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT.

Điều 9. Hình thức báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin

1. Hình thức bắt buộc:

Sử dụng một tài khoản được cập nhật trực tiếp trên hệ thống báo cáo theo các mẫu báo cáo giai đoạn 1 và giai đoạn 2 được cung cấp trên hệ thống báo cáo theo địa chỉ <http://udcntt.dintc.vn/>. Đồng thời gửi văn bản báo cáo thông tin các dự án công nghệ thông tin đến Cục Công nghệ thông tin (báo cáo bằng văn bản được áp dụng đến hết năm 2014).

2. Các hình thức khác:

Thư điện tử: gửi bản số báo cáo thông tin của các dự án công nghệ thông tin hoặc báo cáo điện tử kèm theo chữ ký số của Thủ trưởng đơn vị được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị về địa chỉ thư điện tử: cntt@tnmt.vn.

Chương III

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 10. Yêu cầu và trách nhiệm báo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin

1. Việc báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin phải căn cứ vào các chương trình, kế hoạch và hiện trạng thực tế về ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị. Báo cáo tổng hợp tình hình ứng dụng công nghệ thông tin phải được tổng hợp đầy đủ, chính xác.

2. Trách nhiệm báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin.

a) Đơn vị báo cáo trực thuộc các đơn vị của Bộ có trách nhiệm sử dụng tài khoản được cấp cập nhật báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống báo cáo, đồng thời gửi báo cáo bằng văn bản đến Cục Công nghệ thông tin.

Đối với các đơn vị hành chính quản lý nhà nước của Bộ (trừ các Tổng cục, các Cục) thì Văn phòng Bộ có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật báo cáo.

b) Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông tin theo quy định.

Điều 11. Nội dung và biểu mẫu báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin

1. Nội dung báo cáo bao gồm: hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin; nhân lực và đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Biểu mẫu báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 06/2013/TT-BTTTT ngày 07/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

Điều 12. Hình thức báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin

1. Hình thức bắt buộc:

Đơn vị báo cáo sử dụng tài khoản được cập nhật báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống báo cáo theo địa chỉ <http://bccntt.dintc.vn/>. Đồng thời gửi văn bản báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin đến Cục Công nghệ thông tin (báo cáo bằng văn bản được áp dụng đến hết năm 2014).

2. Các hình thức khác:

Thư điện tử: gửi bản số báo cáo thông tin của các dự án công nghệ thông tin hoặc báo cáo điện tử kèm theo chữ ký số của thủ trưởng đơn vị được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị về địa chỉ thư điện tử: cntt@tnmt.vn.

Điều 13. Báo cáo định kỳ

1. Kỳ hạn Báo cáo 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. Kỳ hạn báo 01 năm (Báo cáo tổng kết cuối năm) được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Quy định thời hạn gửi báo cáo của các đơn vị:

a) Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm: Trước ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo.

b) Thời hạn gửi báo cáo năm: Trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo.

4. Quy định thời hạn gửi báo cáo Bộ của Cục Công nghệ thông tin:

a) Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm: Trước ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo.

b) Thời hạn gửi báo cáo năm: Trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo.

5. Quy định thời hạn gửi báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông:

Thời hạn gửi báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm trước về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

Điều 14. Báo cáo đột xuất, báo cáo theo yêu cầu

Báo cáo đột xuất, báo cáo theo yêu cầu được thực hiện khi có yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nội dung báo cáo, thời hạn báo cáo được hướng dẫn cụ thể cho từng tình huống, trường hợp khi có phát sinh yêu cầu báo cáo.

Chương IV

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG BÁO CÁO

Điều 15. Cập nhật danh mục dự án công nghệ thông tin, phần ứng dụng công nghệ thông tin

1. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch 05 năm, kế hoạch hàng năm ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, Cục Công nghệ thông tin sử dụng tài khoản được cấp cập nhật danh mục dự án công nghệ thông tin vào hệ thống báo cáo.

2. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Đơn vị báo cáo sử dụng tài khoản được cấp cập nhật danh mục dự án công nghệ thông tin, phần ứng dụng công nghệ thông tin không nằm trong danh mục quyết định phê duyệt kế hoạch 05 năm, kế hoạch hàng năm ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ vào hệ thống báo cáo.

3. Căn cứ vào danh mục dự án công nghệ thông tin được cập nhật vào hệ thống báo cáo các đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

Điều 16. Dữ liệu báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin

1. Dữ liệu báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ và báo cáo tổng hợp của Bộ phải căn cứ theo chương trình, kế hoạch và hiện trạng thực tế về ứng dụng công nghệ thông tin và được cập nhật đầy đủ, chính xác vào hệ thống báo cáo khi có sự thay đổi, bổ sung các dữ liệu báo cáo (dữ liệu cập nhật ban đầu được tính đến hết năm 2014).

2. Các đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Chương III của Quy chế này.

Điều 17. Nguyên tắc quản lý và sử dụng hệ thống báo cáo

1. Hệ thống báo cáo được quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu của Cục Công nghệ thông tin, vận hành thông qua hệ thống mạng Internet, hoạt động liên tục, được bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình sử dụng.

2. Tuân thủ các chuẩn giao diện điện tử theo quy định của pháp luật.

3. Ngôn ngữ sử dụng trong hệ thống báo cáo là tiếng Việt, mã font chữ sử dụng bộ mã Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (hiện tại là TCVN 6909:2001).

4. Thông tin, dữ liệu trên hệ thống báo cáo có giá trị như văn bản và có giá trị bản gốc.

5. Việc cài đặt, khai thác sử dụng hệ thống báo phải tuân thủ theo Quy chế Quản lý và sử dụng khai thác hệ thống mạng của Cục Công nghệ thông tin.

Điều 18. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Thực hiện truy cập trái phép vào hệ thống.

2. Lợi dụng hệ thống hoặc dữ liệu của hệ thống vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công; cung cấp, phát tán thông tin trái với quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và pháp luật hiện hành.

3. Tự ý xóa bỏ, tháo gỡ, thay đổi thông số thiết lập của hệ thống gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống báo cáo.

4. Tiết lộ tài khoản, các quy tắc sử dụng, danh sách người sử dụng, sơ đồ tổ chức hệ thống phần mềm cho các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

5. Sử dụng hệ thống sai mục đích, nhập dữ liệu không đúng với thực tế, cố ý nhập sai số liệu.

Điều 19. Đối tượng sử dụng hệ thống

1. Người báo cáo thuộc Đơn vị báo cáo

Là người thuộc Đơn vị báo cáo trực thuộc các đơn vị của Bộ có quyền xem, nhập, chỉnh sửa các báo cáo và chiết xuất các báo cáo theo phạm vi, lĩnh vực quản lý trong hệ thống.

2. Người quản trị hệ thống

Là người thuộc bộ phận quản trị hệ thống của Cục công nghệ thông tin làm nhiệm vụ quản lý, phân quyền cho các tài khoản trong hệ thống.

3. Người sử dụng khác

Là người thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ được giao quản lý, theo dõi và tổng hợp các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, có quyền xem, chiết xuất các báo cáo và tổng hợp báo cáo trong hệ thống.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Tuân thủ chế độ báo cáo về thời hạn, nội dung báo cáo theo quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của nội dung báo cáo.

Trường hợp quá thời hạn hoặc báo cáo chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu, Cục Công nghệ thông tin sẽ tổng hợp báo cáo thông tin dự án công nghệ thông tin và báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị theo thông tin mà Cục Công nghệ thông tin có được tại thời điểm tổng hợp báo cáo. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ về các nội dung báo cáo của cơ quan, đơn vị mình.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị có nhiều đầu mối quản lý, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định đơn vị báo cáo thuộc phạm vi quản lý để thực hiện báo cáo theo quy định của Quy chế này.

2. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

b) Cập nhật và lưu trữ thông tin báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin dự án công nghệ thông tin và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ theo 06 tháng và hàng năm; Báo cáo đánh giá, xếp hạng tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện; Công khai báo cáo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Quản lý, vận hành hệ thống báo cáo trên hạ tầng của Cục công nghệ thông tin đảm bảo ổn định, an toàn và bảo mật dữ liệu./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc

PHỤ LỤC 1: MẪU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN SỬ DỤNG HỆ THỐNG BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. THÔNG TIN CHUNG

2. Tên cơ quan báo cáo:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax:
5. Thư điện tử liên hệ:
6. Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử chính thức:

2. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo:
2. Đơn vị công tác:
3. Chức vụ:
4. Điện thoại cố định: Điện thoại di động:
5. Thư điện tử:
6. Tên tài khoản (tối thiểu 6 ký tự không dấu, viết liền):

(tên tài khoản sử dụng và mật khẩu sẽ được gửi thông báo tới địa chỉ email của cơ quan, đơn vị báo cáo và người thực hiện báo cáo sau khi nhận được đăng ký)

7. Đăng ký sử dụng hệ thống:

- Báo cáo thông tin dự án CNTT:
- Báo cáo tình hình ứng dụng CNTT:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên và đóng dấu)